TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H M** **TỈNH N A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-DS	H M, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Ngọc Qu, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn 9, xã Qu L, thị xã H M, tỉnh N A.

- Bị đơn: Chị Trương Thị V, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn 9, xã Qu L, thị xã H M, tỉnh N A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trương Thị V chịu trách nhiệm trả cho anh Trương Ngọc Qu số tiền gốc vay còn nợ là 565.000.000đ (Năm trăm sáu mươi lăm triệu đồng) và lãi suất tính đến ngày 27/12/2023 là 67.700.000đ (Sáu mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng). Tổng cộng cả tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 27/12/2023 là 632.700.000đ (Sáu trăm ba mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/12/2023 chị Trương Thị V còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay tài sản ngày 20/01/2023 là 10%/năm.

- Về án phí: Chị Trương Thị V phải nạp 14.654.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm năm mươi tư ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trương Ngọc Qu 13.300.000đ (Mười ba triệu ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm, anh Quánh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A theo biên lai thu

tiền số 0008290 ngày 05/12/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, khoản tiền chậm trả còn chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã H M;
- THADS thị xã H M;
- TAND tỉnh N A;
- Các đương sự;
- Lưu H.Sơ, V.Phòng.

Thẩm phán

Nguyễn Hữu Huy